CTCP Cơ điện Công trình

FireAnt

Ngày 31/03/2024	10,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	0%	0%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	10,000 - 10,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	186
Số lượng CPLH (CP)	18,600,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	-
EPS	-456
P/E	-21.9

DT thuần
Q1/24
0.44
tỷ VNĐ
QoQ: ▼3.39| -88.5%
YoY: ▼0.29| -39.9%

LN trước thuế
Q1/24
-0.45
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 6.93| 93.9%
YoY: ▼0.30| -201%

LN sau thuế
Q1/24
-0.45
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 6.93| 93.9%
YoY: ▼0.30| -201%

ROA
2023
-4.6%
+/- YoY: ▼ 4.5%

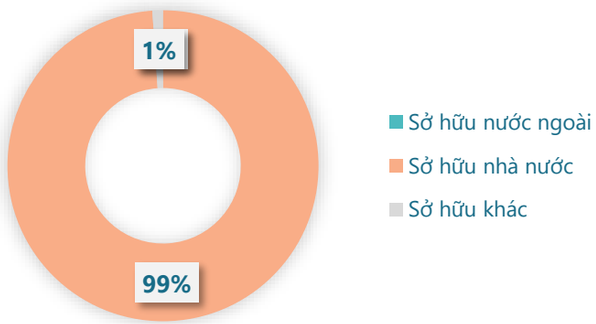
DT thuần
2023
5.96
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 3.74| 168%

LN trước thuế
2023
-8.03
tỷ VNĐ
YoY: ▼7.96| -10847%

LN sau thuế
2023
-8.03
tỷ VNĐ
YoY: ▼7.96| -10847%

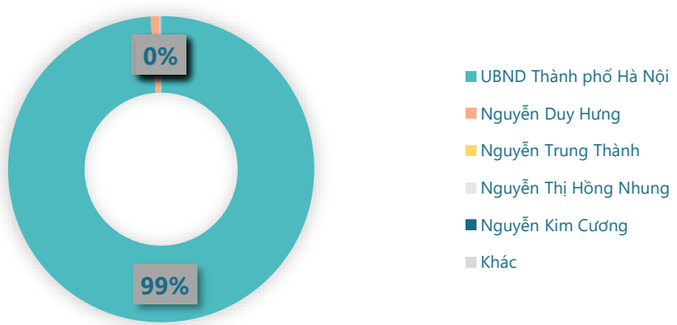
ROE
2023
-4.8%
+/- YoY: ▼ 4.7%

Cơ cấu sở hữu



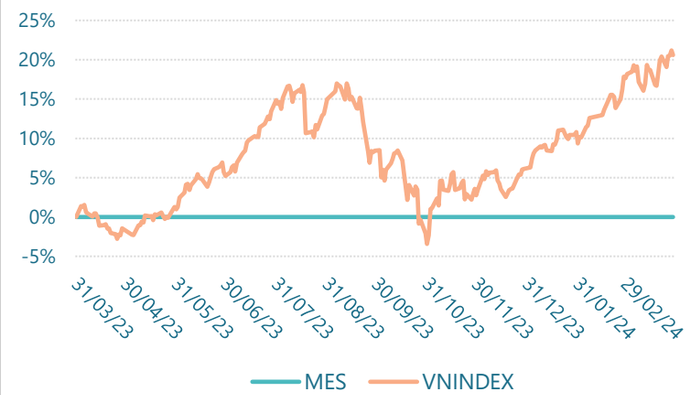
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông



(Nguồn: fireant.vn)

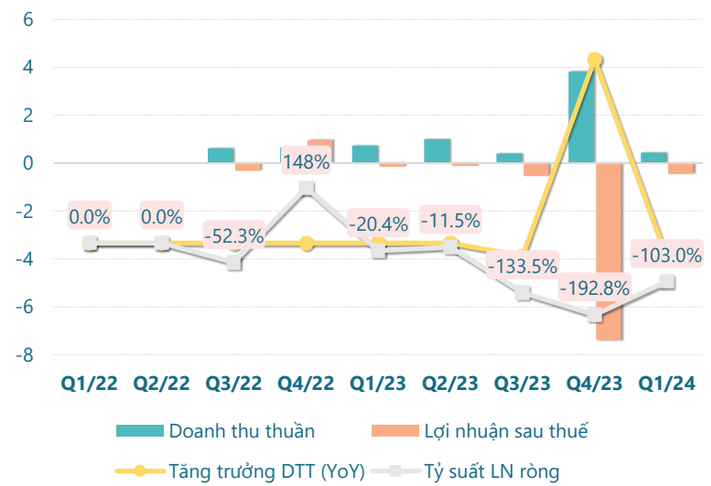
Tỷ suất lợi nhuận



CTCP Cơ điện Công trình

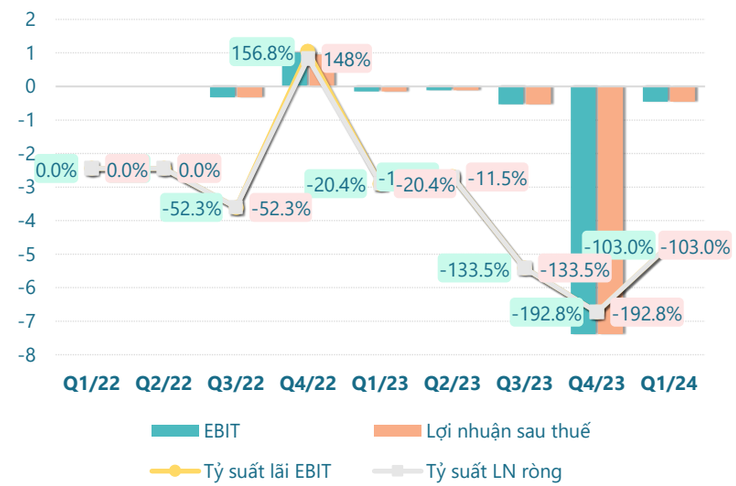
FireAnt

Kết quả kinh doanh



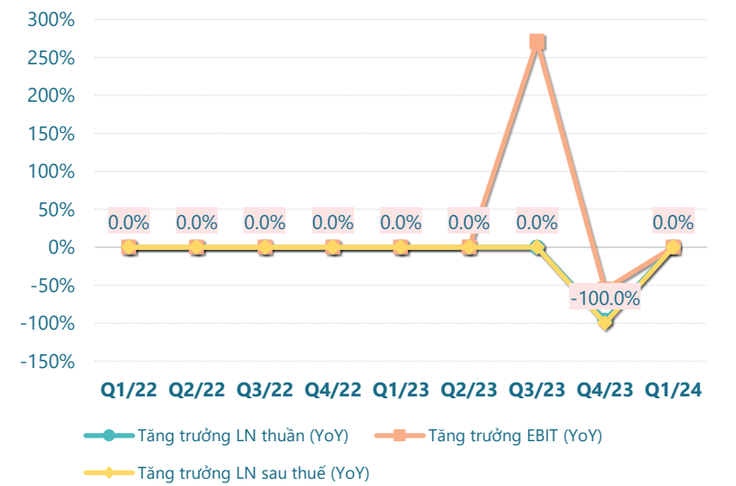
(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế



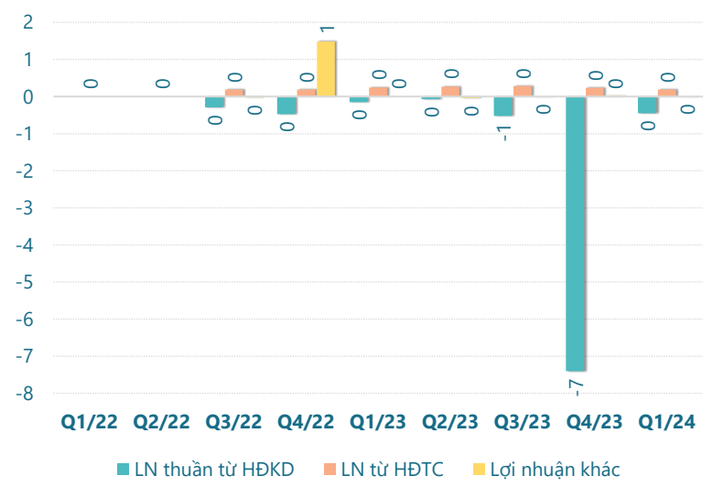
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



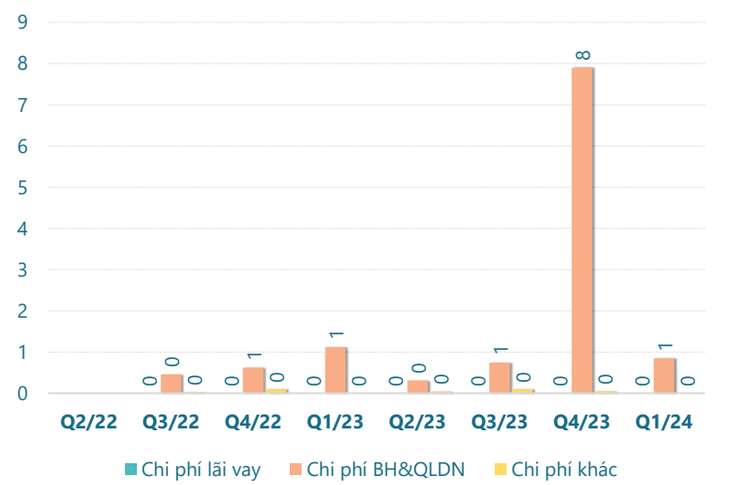
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận



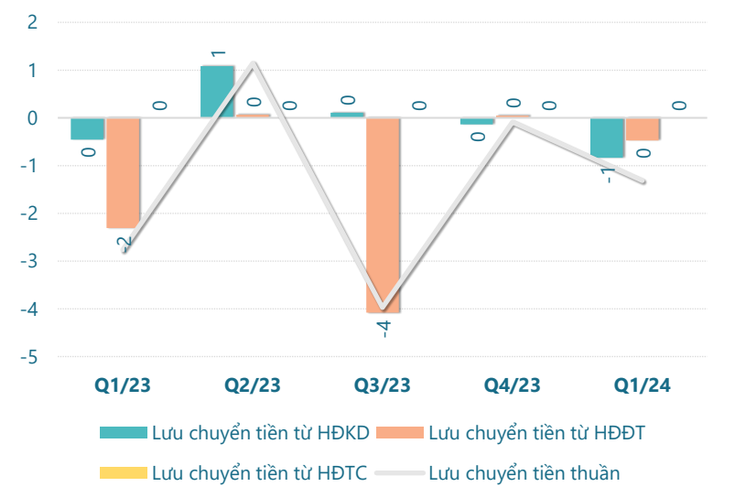
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí



(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền

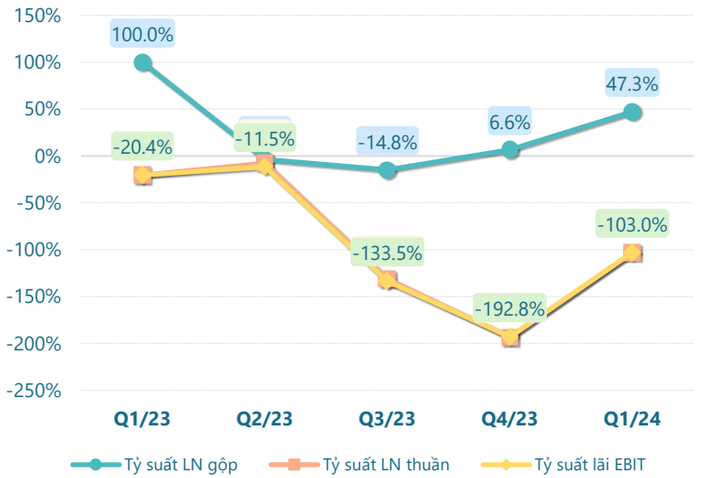


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Cơ điện Công trình

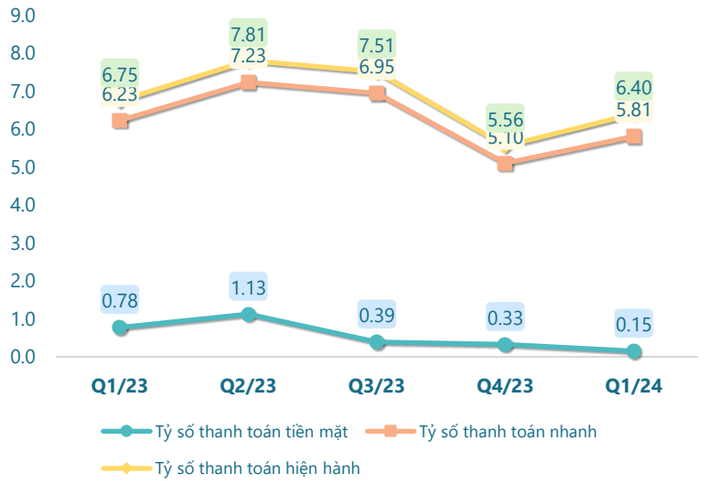
FireAnt

Tỷ suất lợi nhuận



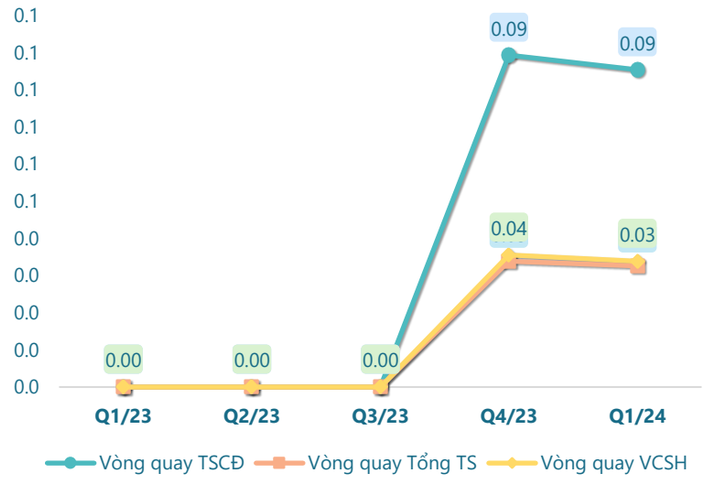
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



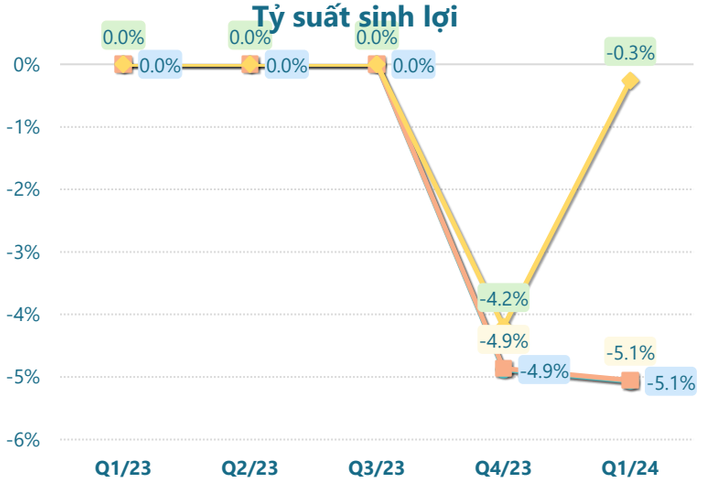
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



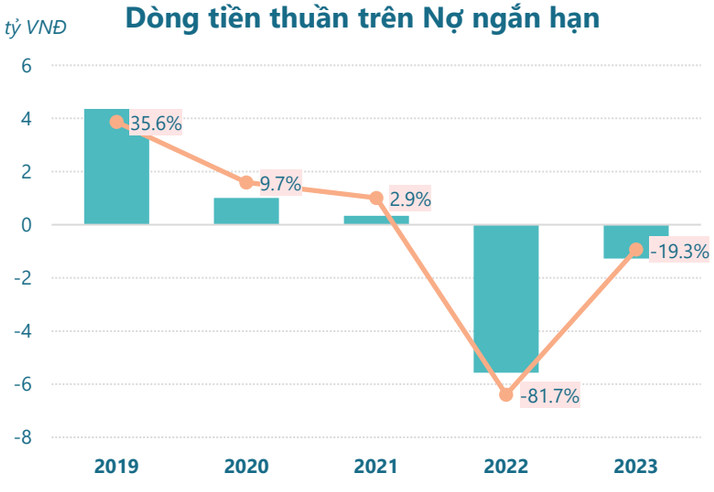
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



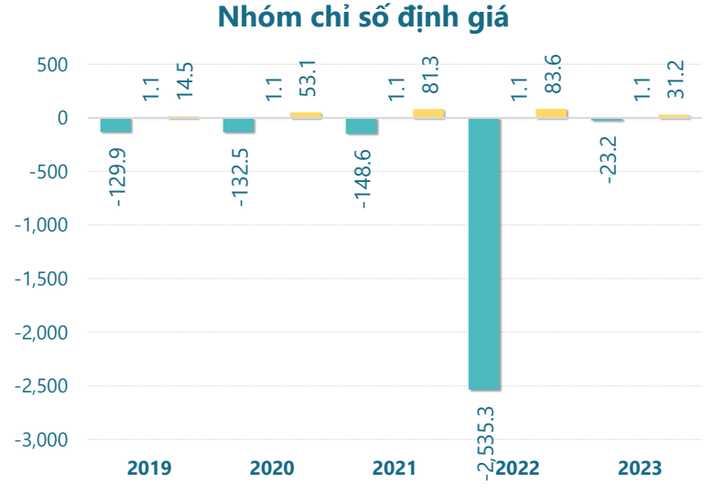
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)